KNOWLEDGE, ATTITUDE AND PRACTICE OF ANTIBIOTICS USE FOR CHILDREN UNDER 72 MONTHS OF AGE AMONG MOTHERS/CAREGIVER IN SOME COMMUNITIES OF DAI TU DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE IN 2023

Nguyen Thu Hoai, Nguyen Thi To Uyen*
TNU – University of Medicine and Pharmacy

ARTICLE INFO

Received: 19/4/2024
Revised: 14/5/2024
Published: 20/5/2024

KEYWORDS

Knowledge
Attitude
Practice
Using antibiotic
Mothers/caregiver

ABSTRACT

This study was conducted to describe the current status of knowledge, attitudes, and practices of antibiotic use for children under 72 months of age among mothers/caregiver in some communities of Dai Tu district, Thai Nguyen province in 2023. Using the cross-sectional descriptive research method, we interviewed 430 mothers/caregivers for children under 72 months age in Tan Linh and Ha Thuong communes. Research results showed that: the rate of mothers/caregivers of children with good knowledge about using antibiotics for children was still low (44.3%); Regarding the attitude of mothers/main caregivers towards the use of antibiotics for children, 51.6% of subjects had a positive attitude; For the practice of using antibiotics for children, the good rate was 56%. In general, the knowledge, attitudes, and practices of using antibiotics for children of mothers/caregivers of children under 72 months of age in our study were still limited.

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH SỬ DỤNG KHÁNG SINH CHO TRẺ DƯỚI 72 THÁNG TUỔI CỦA CÁC BÀ MẸ/ NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ CHÍNH TẠI MỘT SỐ XÃ THUỘC HUYỆN ĐẠI TỪ TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2023

Nguyễn Thu Hoài, Nguyễn Thị Tố Uyên*
Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 19/4/2024
Ngày hoàn thiện: 14/5/2024
Ngày đăng: 20/5/2024

TỪ KHÓA

Kiến thức
Thái độ
Thực hành
Sử dụng kháng sinh
Bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh của các bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính cho trẻ dưới 72 tháng tuổi tại một số xã của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2023. Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, chúng tôi phỏng vấn được 430 bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính cho trẻ dưới 72 tháng tuổi tại xã Tân Linh và Hà Thượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ các bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính có kiến thức tốt về sử dụng kháng sinh cho trẻ còn thấp (44,3%). Về thái độ của bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính đối với việc sử dụng kháng sinh cho trẻ, có 51,6% đối tượng có thái độ tích cực. Đối với thực hành về sử dụng kháng sinh cho trẻ của các bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính dưới 72 tháng tuổi, tỉ lệ đạt tốt là 56%. Nhìn chung kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng kháng sinh cho trẻ của các bà mẹ/ người chăm sóc trẻ chính cho trẻ dưới 72 tháng tuổi trong nhóm nghiên cứu còn nhiều hạn chế.

DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.10176

* Corresponding author. *Email: nguyenthitouyen@tnmc.edu.vn*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tổ chức Y tế thế giới đã lên tiếng cảnh báo trên toàn cầu về việc sử dụng kháng sinh (KS) không đúng là nguy cơ dẫn đến gia tăng tình trạng kháng KS [1], [2]. Việt Nam nằm trong số các quốc gia có tỉ lệ kháng kháng sinh cao trên thế giới, với tốc độ kháng kháng sinh ở mức báo động và tình trạng phát triển của các vi khuẩn đa kháng thuốc [3]. Trong khi đó, một số nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng, việc dễ dàng mua và sử dụng kháng sinh mà không cần đơn của bác sĩ của người dân trong cộng đồng đang rất phổ biến [4], [5], [6]. Do đó, nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về sử dụng KS hợp lý là việc làm cấp thiết. Đặc biệt, trẻ em dưới 72 tháng tuổi là đối tượng hay ốm đau và thường được các bà mẹ cho sử dụng KS một cách phổ biến. Một nghiên cứu nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính tại Khoa Nhi Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cho thấy có 71% bệnh nhân đã sử dụng kháng sinh trước khi đưa đến viện, trong đó có 28% tự ý mua kháng sinh mà không có sự kê đơn của bác sĩ [7]. Đây là một dấu hiệu đáng báo động đối với tình hình sử dụng thuốc KS không hợp lý trong cộng đồng và phần nào phản ảnh về kiến thức, thái độ thực hành của người dân về sử dụng kháng sinh còn nhiều hạn chế [8], [9].

Để tìm hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài với mục tiêu: "Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng KS của các bà mẹ/ người chăm sóc trẻ (NCS) chính có con dưới 72 tháng tuổi tại một số xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, năm 2023". Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng KS cho trẻ.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu bao gồm toàn bộ các bà mẹ/ NCS trẻ chính của trẻ dưới 72 tháng tuổi tại 2 xã Tân Linh và Hà Thượng thuộc huyện Đại Từ năm 2023.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Là người đồng ý tham gia nghiên cứu, có khả năng hiểu và trả lời các câu hỏi, sống và làm việc ở địa bàn xã trên 6 tháng.

Tiêu chuẩn loại trừ: Những đối tượng có rối loạn về tâm thần, không có khả năng trả lời các câu hỏi.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 5/2023 đến tháng 4/2024.
- Địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu tiến hành tại 2 xã Tân Linh và Hà Thượng thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

***2.3. Phương pháp nghiên cứu*:** Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Chỉ số và biến số nghiên cứu

Đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng: Tuổi, nghề nghiệp, dân tộc, trình độ học vấn, điều kiện kinh tế,…

+ Kiến thức của bà mẹ về sử dụng khánh sinh cho trẻ: Tỷ lệ bà mẹ biết đến kháng sinh, tỷ lệ bà mẹ biết tác dụng của kháng sinh với vi khuẩn, tỷ lệ các bà mẹ biết thời gian điều trị, chỉ định điều trị… Tỷ lệ kiến thức về sử dụng kháng sinh chung tốt.

+ Thái độ sử dụng kháng sinh: Tỷ lệ các bà mẹ nhật thức tác dụng của kháng sinh, tỷ lệ các bà mẹ có thái độ đúng trong việc không lạm dụng kháng sinh… Tỷ lệ thái độ về sử dụng kháng sinh chung tốt.

+ Thực hành sử dụng kháng sinh: Tỷ lệ bà mẹ sử dụng đúng và đủ liều cho trẻ, tỷ lệ bà mẹ đưa con đi khám kê đơn khi bị ốm, tỷ lệ các bà mẹ thực hành theo hướng dẫn của bác sỹ. Tỷ lệ các bà mẹ tự ý mua thuốc kháng sinh về cho con uống... Tỷ lệ thực hành sử dụng kháng sinh chung tốt.

2.5. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Chọn chủ đích toàn bộ các bà mẹ/ NCS trẻ dưới 72 tháng tuổi của 2 xã thuộc huyện Đại Từ, thu được cỡ mẫu cho nghiên cứu là 430 đối tượng.

2.6. Xử lý số liệu

Số liệu được thu thập bằng phương pháp phỏng vấn các bà mẹ dựa trên bộ câu hỏi thiết kế sẵn.

Bộ câu hỏi đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng KS được xây dựng dựa trên việc tham khảo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng kháng sinh" do Bộ Y tế ban hành và một số nghiên cứu có chủ đề tương tự [3], [6].

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, nhập vào phần mềm Epidata 3.1 và xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0.

Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng Đạo đức – Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên thông qua.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Nghiên cứu đã tiến hành tìm hiểu thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành sử dụng KS cho trẻ của các bà mẹ/ NCS trẻ chính dưới 72 tháng tuổi tại hai xã Tân Linh và Hà Thượng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bằng cách phỏng vấn 430 đối tượng.

Thông tin về đặc điểm chung về đối tượng nghiên cứu được trình bày trong bảng 1.

Bảng 1. *Thông tin chung về bà mẹ/ người chăm sóc trẻ dưới 72 tháng tuổi*

Thông tin chung		Số lượng	Tỷ lệ %
Tuổi	18 - 25 tuổi	87	20,2
	26 - 35 tuổi	153	35,6
	36 - 49 tuổi	93	21,6
	≥ 50 tuổi	97	22,6
Trình độ học vấn	Từ tiểu học trở xuống	59	13,7
	Trung học cơ sở	172	40,0
	Trung học phổ thông	132	30,7
	Từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên	67	15,6
Dân tộc	Kinh	178	41,4
	Tày	105	24,5
	Nùng	96	22,3
	Khác	51	11,8
Nghề nghiệp	Làm ruộng	131	30,5
	Cán bộ viên chức	99	23,0
	Công nhân	98	22,8
	Khác…	102	23,7
Số trẻ dưới 6 tuổi	1 Trẻ	297	69,1
	2 Trẻ	123	28,6
	≥ 3 trẻ	10	2,3
Tình trạng kinh tế	Đủ ăn	410	95,3
	Nghèo/ Cận nghèo	20	4,7

Qua bảng 1 cho thấy, chiếm tỉ lệ cao nhất là các đối tượng trong độ tuổi 26-35 tuổi (35,6%); Nhóm các bà mẹ/ NCS trẻ chính có trình độ học vấn Trung học cơ sở là nhiều nhất chiếm 40% và 44,4% là các bà mẹ/ NCS trẻ chính là người dân tộc Kinh, còn lại là dân tộc Tày, Nùng và một số dân tộc thiểu số khác chiếm tỉ lệ lần lượt là 24,5%, 22,3% và 11,8%. Trong số các đối tượng được phỏng vấn có 69,1% đối tượng có 1 trẻ dưới 72 tháng tuổi và đa số các đối tượng đều có tình trạng kinh tế đủ ăn (95,3%).

Mô tả kiến thức của bà mẹ/ NCS trẻ chính sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 72 tháng tuổi được trình bày chi tiết trong biểu đồ hình 1.

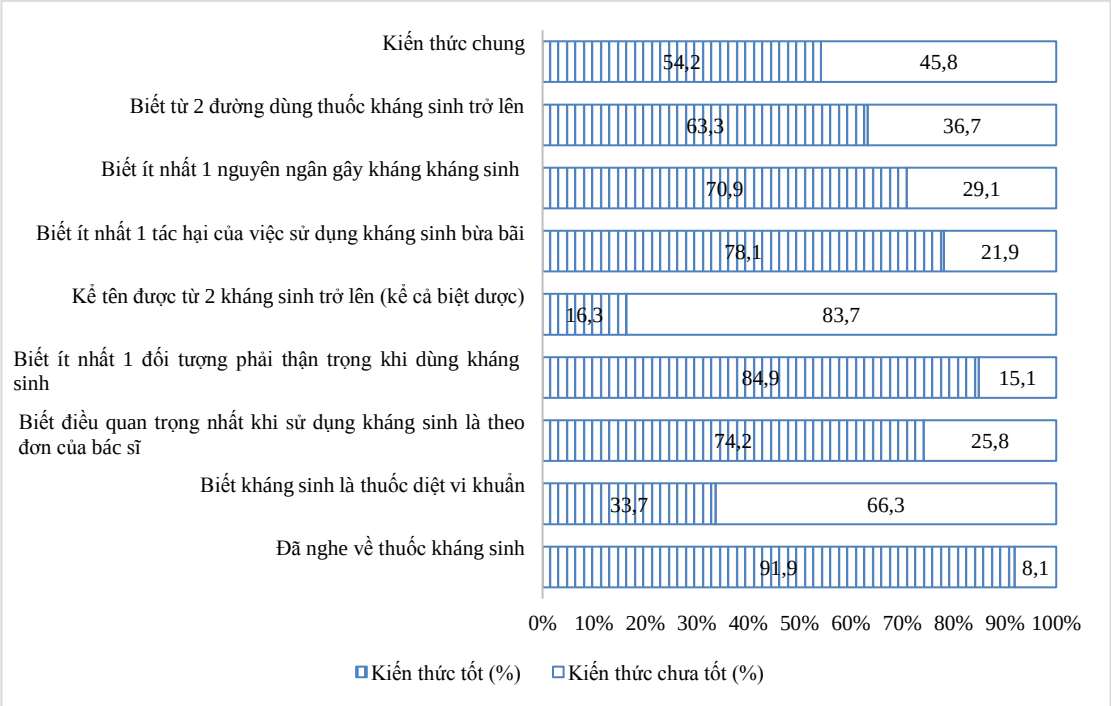

Hình 1. *Kiến thức về sử dụng KS của bà mẹ/ người chăm sóc trẻ dưới 72 tháng tuổi*

Biểu đồ hình 1 chỉ ra rằng, trong nhóm nghiên cứu, tỉ lệ các bà mẹ đạt kiến thức chung tốt là 54,2%. Hầu hết các bà mẹ/ NCS trẻ được hỏi đều đã nghe về thuốc KS (91,9%), tuy nhiên lại chỉ 1/3 trong số đó biết KS là thuốc diệt vi khuẩn (33,7%). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân cho thấy có 94,7% bà mẹ đã nghe nói và sử dụng KS cho con và có 33,6% biết là sử dụng kháng sinh cho con khi mắc các bệnh nhiễm trùng [10]. Nghiên cứu của Baye cũng chỉ ra có 83,1% bà mẹ đã nghe nói đến thuốc KS [9]. Trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Hải Hà chỉ ra rằng có 39% bà mẹ biết KS trong các bệnh nhiễm trùng [4]; nghiên cứu của Hồ Tất Thị Phương Duyên cũng cho kết quả tương tự khi có 35,5% bà mẹ biết sử dụng KS cho các bệnh nhiễm trùng [11]. Điều này cho thấy hiểu biết đúng của bà mẹ/ NCS trẻ chính về tác dụng của thuốc KS để diệt vi khuẩn còn rất thấp. Khi được hỏi có 74,2% đối tượng biết sử dụng KS phải theo đơn của bác sĩ. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Đinh Hương Tuyết cho thấy 72,2% bà mẹ cho rằng sử dụng KS cần theo đơn của bác sĩ [5]. Qua đó cho thấy, mặc dù có nghe về KS và đã sử dụng KS cho con nhiều, cũng như tỉ lệ đối tượng nghiên cứu biết được sử dụng KS cho con cần theo đơn của bác sĩ nhưng kiến thức chung về sử dụng KS đúng cách cho con của bà mẹ/ NCS trẻ vẫn còn thấp. Để khắc phục tình trạng này, ngành y tế địa phương cần tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khoẻ cho người dân trong cộng đồng, đặc biệt là nhóm các bà mẹ/ NCS trẻ dưới 72 tháng tuổi về kiến thức sử dụng KS cho con được đúng cách.

Về thái độ của bà mẹ/ NCS trẻ chính sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 72 tháng tuổi được trình bày chi tiết trong biểu đồ hình 2.

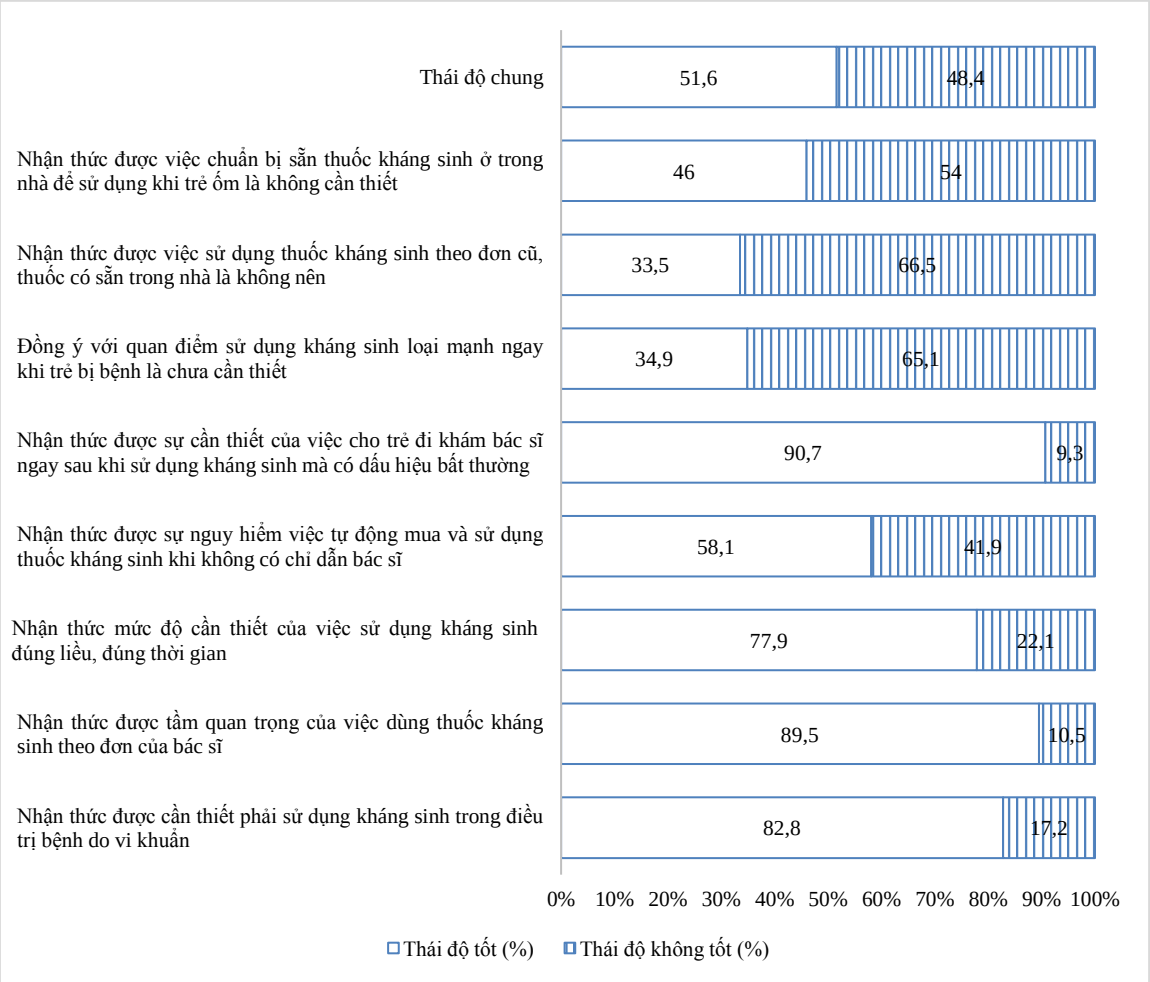

Hình 2. *Thái độ về sử dụng KS của bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 72 tháng tuổi*

Biểu đồ hình 2 đã mô tả thái độ của bà mẹ về việc sử dụng KS cho con. Về thái độ chung chỉ có hơn nửa số bà mẹ/ NCS trẻ chính có thái độ chung tốt khi sử dụng KS cho con (51,6%). Tỉ lệ các bà mẹ/ NCS trẻ chính nhận thức được việc sử dụng thuốc KS theo đơn cũ, thuốc có sẵn trong nhà là không nên còn rất thấp (33,5%), kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Đinh Hương Tuyết (34,4%) [5]. Cũng theo kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đinh Hương Tuyết chỉ ra có 55,4% bà mẹ cho rằng nên sử dụng KS mạnh cho con ngay khi bị ốm và trong nghiên cứu của chúng tôi điều tra được tỉ lệ này cao hơn là 66,5%. Vẫn còn 54% bà mẹ cho rằng cần chuẩn bị sẵn thuốc KS ở nhà để sử dụng khi trẻ ốm. Một nghiên cứu thực hiện trên phụ huynh ở Trung Quốc có chỉ ra rằng 48% giữ KS tại nhà [8]; tỉ lệ này ở nghiên cứu của Lema cũng cho kết quả là 53% đối tượng chuẩn bị KS ở nhà để dùng khi cần thiết [12]. Như vậy hẳn là một bộ phận không nhỏ người dân đang có quan điểm chưa đúng trong sử dụng KS. Chính điều này dẫn đến hành vi sử dụng KS không hợp lý và nó có thể là yếu tố nguy cơ lớn gây nguy hiểm cho con khi tuỳ tiện sử dụng KS sẽ làm gia tăng nguy cơ kháng KS trong cộng đồng. Các kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra có cao hơn các nghiên cứu trước nhưng nhận định chung của các nghiên cứu đến thời điểm này đều cho thấy thái độ sử dụng KS của người dân hiện nay còn nhiều quan điểm bất cập cần phải thay đổi tích cực hơn.

Đánh giá về thực hành của bà mẹ/ NCS trẻ chính sử dụng kháng sinh cho trẻ dưới 72 tháng tuổi được mô tả ở biểu đồ hình 3.

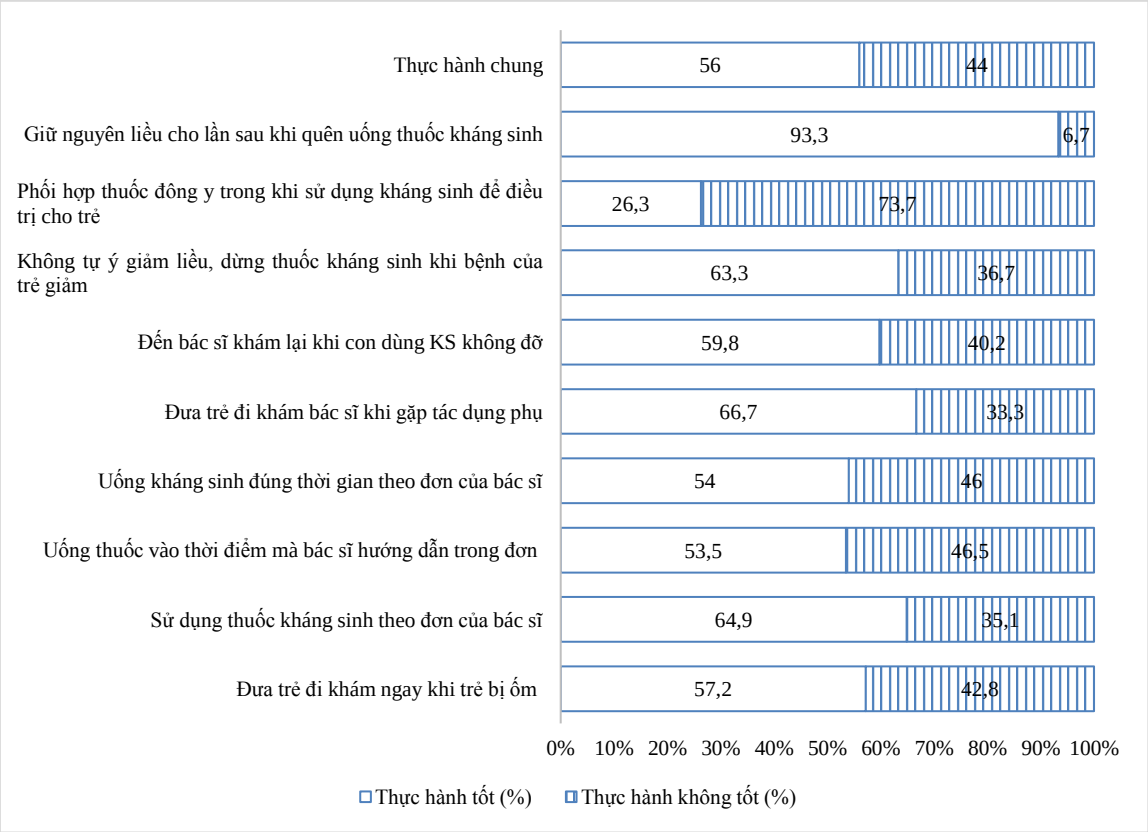

Hình 3. *Thực trạng về sử dụng KS của bà mẹ/ người chăm sóc trẻ dưới 72 tháng tuổi*

Kết quả thống kê ở biểu đồ hình 3 chỉ ra tỉ lệ thực hành chung về sử dụng KS đúng cách cho con còn khá thấp (56%). Hầu hết các bà mẹ đều giữ nguyên liều KS cho con khi quên uống thuốc KS (93,3%). Tuy nhiên, chỉ có hơn một nửa số đối tượng nghiên cứu thực hiện cho con uống KS vào thời điểm và đúng thời gian theo đơn của bác sĩ lần lượt là 53,5% và 54,0%. Tỉ lệ bà mẹ đưa con đi khám ngay khi bị ốm còn khá thấp là 57,2%. Hành vi sử dụng kháng sinh cho con theo đơn của bác sĩ còn chưa cao (64,9%). Có 63,3% đối tượng không tự ý giảm liều hay dừng thuốc khi triệu chứng bệnh giảm, kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Hoàng Thị Hải Vân khi có 42,9% số đối tượng không tự ý dừng KS ngay khi hết triệu chứng là 42,9% [10]. Sự khác biệt trong thực hành này có thể do nghiên cứu của chúng tôi tiến hành sau 5 năm nên việc người dân được tiếp cận các thông tin truyền thông dần dần đã mang lại hiệu quả tốt hơn mặc dù chưa thực sự cao. Từ đó cho thấy cần tích cực và tăng cường công tác truyền thông rộng rãi trong cộng đồng hơn nữa. Khi sử dụng kháng sinh cho con không đỡ có 59,8% bà mẹ đưa con đi khám lại. Trong quá trình sử dụng KS, nếu người bệnh có đáp ứng với thuốc tốt, thường các triệu chứng bệnh sẽ giảm sau 3 ngày dùng thuốc, tuy nhiên các bà mẹ không được tự ý dùng thuốc hoặc giảm liều cho con. Vì vậy, các bà mẹ cần tham vấn bác sỹ hoặc đưa con đi khám để được hướng dẫn dùng kháng sinh đúng cách và phù hợp.

4. Kết luận

Sau quá trình thực hiện nghiên cứu một cách nghiêm túc, chúng tôi rút ra một số kết luận chính như sau:

Tỷ lệ các bà mẹ/ NCS trẻ chính có kiến thức tốt về sử dụng KS tương đối thấp (54,2%), có thái độ tốt về sử dụng KS cho con là 51,6% và thực hành tốt đạt 44%.

Có 91,9% đối tượng đã nghe về KS nhưng chỉ có 33,7% đối tượng biết KS là thuốc diệt vi khuẩn. 74,2% khi được phỏng vấn trả lời rằng điều quan trọng nhất khi sử dụng KS cho con là

theo đơn của bác sĩ và 89,5% đối tượng nhận thức được tầm quan trọng của việc dùng KS theo đơn của bác sĩ là cần thiết. Thực hành sử dụng KS theo đơn có 64,9% bà mẹ tuân thủ đúng và 66,7% bà mẹ đưa con đi khám ngay khi có tác dụng phụ. 63% đối tượng đến gặp bác sĩ khi dùng KS mà không đỡ và 93,3% đối tượng giữ nguyên liều cho lần sau khi quên uống KS.

Lời cảm ơn

Nhóm tác giả xin chân thành cảm ơn lãnh đạo xã Tân Linh, Hà Thượng, trạm Y tế cùng bà con nhân dân trong hai xã đã tạo điều kiện cho chúng tôi thu thập số liệu và thực hiện nghiên cứu đạt kết quả tốt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1] WHO, "Antimicrobial resistance: Global report on surveillance," 2014. [Online]. Available: https://www.who.int/publications/i/item/9789241564748. [Accessed Apr. 10, 2024].

[2] WHO, "Antimicrobial resistance," 2023. [Online]. Available: https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/antimicrobial-resistance. [Accessed Apr. 06, 2024].

[3] Ministry of Health, *Instructions for antibiotic use*, Decision No. 708/QD-BYT dated March 02, 2015 (in Vietnamese), 2015.

[4] T. H. H. Nguyen, T. T. H. Tran, and X. B. Dinh, "Knowledge practice and some factors related to the antibiotic use of the people in Phu Diem ward, Bac Tu Liem district, Hanoi," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 194, no. 01, pp. 35-40, 2019.

[5] D. H. T. Nguyen, "The current situation of antibiotic use in caregivers of children under 72 months old in Vo Nhai district and proposed solutions," Thesis of public health specialist 2, Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy, 2020.

[6] Q. A. Pham, "Current status of mothers' use of antibiotics for children under 5 years old and some related factors in Quang An ward, Tay Ho District, Hanoi in 2017," M. S. thesis, University of Public Health, 2017.

[7] T. H. Hoang, T. K. D. Le, and T. K. Pham, "Survey on the situation of antibiotic use in the treatment of acute respiratory infections in children at Thai Nguyen Central General Hospital in 2012," *Journal of Practical Medicine*, no. 876, pp. 154-156, 2013.

[8] D. Peng and X. Zhou, "Parents antibiotic use for children in Ningbo: Knowledge, behaviours and influencing factors," *Zhejiang Xue Xue Bao Yi Xue Ban*, vol. 47, no. 2, pp. 156-162, 2018.

[9] B. Sitoaw and W. Philippos, "Knowledge, attitude and practices on antibiotic use and disposal ways in sidama region, ethiopia: A Community-Based cross-sectional survey," *The Scientific World Journal*, vol. 2023, July 2023, doi: 10.1155/2023/8774634.

[10] T. H. V. Hoang, A. S. Dao, C. S. Dang *et al.*, "Knowledge, attitude, and practice of using antibiotics of mothers with children under 5 years old in Ha Nam in 2019," *Journal of Medical Research*, vol. 126, no. 2, pp. 154-160, 2022.

[11] T. T. P. D. Ho, T. T. Nguyen, and T. N. Ngo, "Knowledge about antibiotic use and antibiotic resistance of people in Hai Hoa ward, Ngu Hanh Son district, Da Nang," *Journal of Military Pharmaco-Medicine*, vol. 47, no. 5, pp. 19-26, 2022.

[12] J. L. Paredes, R. Navarro, and T. Ochoa, "Parental Antibiotic Use in Urban and Peri-Urban Health Care Centers in Lima: A Cross-Sectional Study of Knowledge, Attitudes, and Practices," *Clinical medicine Insights: Paediatrics*, vol. 13, 2019, doi: 10.1177/1179556519869338.